

THÔNG BÁO

Chào giá sản phẩm thực phẩm bổ sung, thực phẩm dinh dưỡng sử dụng cho bệnh nhân khám và điều trị tại Bệnh viện Quân y 17 năm 2026– 2027.

Kính gửi: Quý Công ty, Nhà cung cấp sản phẩm thực phẩm bổ sung, thực phẩm dinh dưỡng.

Căn cứ Khoản 17, Điều 4 Luật số 57/2024/QH15 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu.

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13.

Căn cứ Luật số 44/2024/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược.

Căn cứ Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược;

Căn cứ nhu cầu sử dụng sản phẩm thực phẩm bổ sung, thực phẩm dinh dưỡng phục vụ người bệnh tại Bệnh viện Quân y 17;

Bệnh viện Quân y 17 kính mời các đơn vị có đủ năng lực, kinh nghiệm cung cấp báo giá các sản phẩm thực phẩm bổ sung, thực phẩm dinh dưỡng theo các nội dung sau:

1. Danh mục báo giá

(Bảng danh mục đính kèm)

Yêu cầu báo giá gồm:

- Tên sản phẩm;
- Nhà sản xuất;
- Hãng/Thương hiệu;
- Xuất xứ;
- Quy cách đóng gói;
- Đơn vị tính;
- Thành phần ;
- Đơn giá đã bao gồm VAT;
- Thời gian giao hàng;
- Thời hạn sử dụng còn lại khi giao hàng;

2. Hiệu lực báo giá: 90 ngày kể từ ngày báo giá được phát hành.



3. Hồ sơ gửi kèm

Hồ sơ pháp lý của công ty và hồ sơ pháp lý của sản phẩm:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các giấy tờ liên quan đến hồ sơ pháp lý công ty;
- Catalogue sản phẩm;
- Phiếu công bố hoặc tài liệu pháp lý liên quan đến sản phẩm (Giấy phép lưu hành, phiếu kiểm nghiệm/kiểm định chất lượng,...) theo quy định hiện hành;
- Giấy ủy quyền của nhà sản xuất/nhà phân phối (nếu có);
- Các tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ.
- Các hồ sơ, tài liệu khác theo yêu cầu của Bệnh viện Quân y 17 (nếu có).

4. Hình thức, thời gian gửi báo giá

Bản báo giá gửi đến khoa Dược, Bệnh viện Quân y 17, 02 Nguyễn Hữu Thọ, Thành phố Đà Nẵng (liên hệ DS. Võ Đình Thục Oanh, ĐT: 08 27 27 1170). Bản file mềm gửi cho Ds. Phạm Văn Vượng qua email: vuongds17@gmail.com. Báo giá đề nghị gửi đến Bệnh viện Quân 17 trước 16h ngày 15 tháng 7 năm 2026.

5. Một số lưu ý

- Báo giá đã bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, vận chuyển, bốc dỡ và các chi phí liên quan để giao hàng tại Bệnh viện Quân y 17.
 - Báo giá phải do người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp ký, đóng dấu.
- Trân trọng cảm ơn ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, C9; V03.



Thượng tá Huỳnh Đức Bắc

DANH MỤC CHÀO GIẢ CÁC SẢN PHẨM THỰC PHẨM BỔ SUNG VÀ THỰC PHẨM DINH DƯỠNG
(Dinh kèm thông báo chào giá số: **XX/14/TB-VL** của Bệnh viện Quân y 17 ngày 01 tháng 7 năm 2026)



STT	Tên hoạt chất, thành phần (Hàng hóa)	Nồng độ, hàm lượng	Hạng SX	Nước SX	SPK	Quy cách	Tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng hàng hóa	Giá cả	Thời gian giao hàng	Thời hạn sử dụng của lot sau khi giao hàng	Chú chú
1	Nước, dầu xanh, gạo, óc gà phôi, đầu hạt cải, chất xơ FOS, gạo lứt, dầu hương dương, đầu hạt cải, chất xơ FOS, gạo lứt, dầu hương dương, Omega-3-200 Omega-6-740 Omega-9, MUFAs 1.3g, PUFA 0.9g, 0.0g. Organic Nerve Premix, MCTs từ dầu dừa, hương đầu xanh giồng từ nhện, rau bina, củ cải, táo, hạnh nhân, chất ổn định (461, 418, 466), chất nhũ hóa 322(1)-chất xuất từ đầu nhện (soya lecithin), chất xuất có ngọt, chất xuất từ quả olive	Trong 100ml sản phẩm - Năng lượng 100kcal, Chất đạm 3.8g, Chất béo 3.1g, Saturated fat 0.6g, MUFA 1.3g, PUFA 0.9g, Omega-3-200 Omega-6-740 Omega-9, Transfat 0.0g, Carbohydrate 13.7g, Chất xơ 1.1g, Đường 0.0g. - 20 Vitamin và khoáng chất: Vitamin A 74.8 µg, Vitamin D3 1.8 µg, Vitamin E 2.3mg, Vitamin B1 0.3mg, Vitamin B2 0.2mg, Vitamin B3 1.4mg, Vitamin B5 0.7mg, Vitamin B6 0.4mg, Vitamin B12 0.2 µg, Biotin 13.2 µg, Folic acid 33.6 µg, Vitamin C 6.0mg, Kẽm 45.0mg, Kali 210.0mg, Canxi 50.5mg, Phốt pho 61.4mg, Magie 17.2mg, Sắt 1.7mg, Kẽm 1.1mg, I-ốt 26.6mcg. - 18 acid amin: Leucine 270.7mg, Isoleucine 123.2mg, Lysine 233.5mg, Histidine 100.4mg, Phenylalanine 189.3mg, Threonine 124.6mg, Valine 168.6mg, Methionine 103.0mg, Tryptophan 46.7mg, Tyrosine 129.0mg, Aspartic acid 383.2mg, Cysteine 47mg, Serine 199.0mg, Glutamic acid 677.0mg, Proline 175.0mg, Glycine 131.3mg, Alanine 150.7mg, Arginine 241.1mg	Hàng SX: Công Ty TNHH Khoa Học Dinh Dưỡng Orgalle	Nước SX: Việt Nam	SPK: GERNK/CP LHC/SPK TKHQ	Quy cách: Hộp 250ml	Tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng hàng hóa: 1. FOOD SAFETY SYSTEM CERTIFICATION 22000 - FSSC 22000 - ISO 22000:2018 2. HACCP CODEX (CXC 1-1969), Rev 2020 3. GMP FOOD (CXC, rev.2020/TCVN 5603:2023)	Giá cả: 39.000	Thời gian giao hàng: Từ 07-20/2022	Thời hạn sử dụng của lot sau khi giao hàng: 36 tháng (36 ngày)	
2	Nước, gạo, óc gà phôi, đầu hạt cải, palmitose, dầu hạt cải, dầu hạt hạnh, dầu hương, dầu thực vật (soy protein), dầu xanh, đầu đậu nành, Organic Nerve Premix 1 và 2, hương vani giồng từ nhện, chất ổn định (933, 461, 418, 466), củ cải, táo, chất xuất từ quả olive, chất xuất có ngọt	Trong 100ml sản phẩm - Năng lượng 120 Kcal, Chất đạm 2.8g, Chất béo 3.9g, Saturated fat 0.52g, MUFA 1.8g, PUFA 1.6g, Cholesterol 0.004g, Transfat 0.0g, Carbohydrate 17.8g, Chất xơ 1.4g, Đường 3.8g, Palmitose 2.0g. - 26 Vitamin và khoáng chất: Vitamin A 56µg, Vitamin C 10.4mg, vitamin D 10µg, Vitamin E 2mg, Vitamin K 11.6µg, Vitamin B1 0.16mg, vitamin B3 0.2mg, Vitamin B5 0.2mg, Vitamin B6 0.24mg, Vitamin B12 0.41µg, Biotin 5.4µg, Folic acid 28µg, Niacin 6.4mg, Kali 80mg, Canxi 68mg, Phospho 46mg, Magie 14mg, Sắt 1.28mg, Kẽm 0.92mg, Iod 10µg, Selen 9µg, Mangan 0.28mg, Đồng 80µg, Crom 4µg, Molybden 5.4µg - 9 acid amin: Leucine 252.97mg, Isoleucine 162.91mg, Lysine 242.20mg, Histidine 84.40mg, Phenylalanine 162.55mg, Threonine 123.35mg, Valine 161.95mg, Methionine 64.98mg, Tryptophan 44.10mg	Hàng SX: Công Ty TNHH Khoa Học Dinh Dưỡng Orgalle	Nước SX: Việt Nam	SPK: 07/2023/ĐK SP	Quy cách: Hộp 250ml	Tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng hàng hóa: 1. FOOD SAFETY SYSTEM CERTIFICATION 22000 - FSSC 22000 - ISO 22000:2018 2. HACCP CODEX (CXC 1-1969), Rev 2020 3. GMP FOOD (CXC, rev.2020/TCVN 5603:2023)	Giá cả: 44.500	Thời gian giao hàng: Từ 07-20/2022	Thời hạn sử dụng của lot sau khi giao hàng: 36 tháng (36 ngày)	
3	Nước, óc gà phôi, gạo, dầu xanh, palmitose, dầu hạt cải, dầu hạt hạnh, dầu hương, dầu thực vật (soy protein), dầu xanh, đầu đậu nành, Organic Nerve Premix 1 và 2, hương vani giồng từ nhện, chất ổn định (933, 461, 418, 466), củ cải, táo, chất xuất từ quả olive, hương vanilla giồng từ nhện, chất xuất có ngọt	Trong 100ml sản phẩm - Năng lượng 150 Kcal, Chất đạm 7.48g, Chất béo 4.40g, Saturated fat 0.4g, MUFA 2.4g, PUFA 1.4g, Transfat 0.0g, Carbohydrate 20.08g, Chất xơ 1.8g, Đường 5.16g, Palmitose 2.8g. - 26 vitamin và khoáng chất: Vitamin A 84µg, vitamin D1 1.52µg, Vitamin E 3mg, Vitamin K 11.72µg, Vitamin B1 0.24mg, vitamin B2 0.37mg, Vitamin B3 1.52mg, Vitamin B5 0.8mg, Vitamin B6 0.56mg, Vitamin B12 0.6µg, Biotin 5µg, Folic acid 42µg, Vitamin C 15.2mg, Niacin 8.6mg, Kali 112mg, Canxi 102mg, Phốt pho 66mg, Magie 21mg, Sắt 2mg, Kẽm 1.32mg, Iod 15µg, Đồng 120µg, Mangan 0.4mg, Selen 11.24µg, Crom 9µg, Molybden 6µg - 9 acid amin: Leucine 549.24mg, Isoleucine 375.68mg, Lysine 608.68mg, Histidine 178.28mg, Phenylalanine 327.20mg, Threonine 239.68mg, Valine 339.96mg, Methionine 181.60mg, Tryptophan 104.04mg	Hàng SX: Công Ty TNHH Khoa Học Dinh Dưỡng Orgalle	Nước SX: Việt Nam	SPK: 06/2023/ĐK SP	Quy cách: Hộp 250ml	Tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng hàng hóa: 1. FOOD SAFETY SYSTEM CERTIFICATION 22000 - FSSC 22000 - ISO 22000:2018 2. HACCP CODEX (CXC 1-1969), Rev 2020 3. GMP FOOD (CXC, rev.2020/TCVN 5603:2023)	Giá cả: 49.000	Thời gian giao hàng: Từ 07-20/2022	Thời hạn sử dụng của lot sau khi giao hàng: 36 tháng (36 ngày)	
4	Nước, Complex Carbohydrate (maltodextrin, isomaltoextrin, glicoc, palmitose), Mirraex Premix, hương vani giồng từ nhện, chất ổn định có acid (330), chất ổn định (933), 414, 466, 466(1)), chất xuất có ngọt, Vitamin Premix, táo	Trong 100ml sản phẩm - Năng lượng 50 kcal, Chất đạm 0.6g, chất béo 0.6g, complex carbohydrate 12.5g, (palmitose + isomalt) 1.3g, glicoc 2.2g, maltodextrin 9g - 7 Vitamin và khoáng chất: Vitamin B3 0.84 mg, Vitamin B5 0.34 mg, Vitamin B6 0.17 mg, Vitamin B12 0.27 mcg, Calcium 16.67 mg, Natri 16.67 mg, Kali 16.67 mg	Hàng SX: Công Ty TNHH Khoa Học Dinh Dưỡng Orgalle	Nước SX: Việt Nam	SPK: 01/2023/ĐK SP	Quy cách: Hộp 200 ml	Tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng hàng hóa: 1. FOOD SAFETY SYSTEM CERTIFICATION 22000 - FSSC 22000 - ISO 22000:2018 2. HACCP CODEX (CXC 1-1969), Rev 2020 3. GMP FOOD (CXC, rev.2020/TCVN 5603:2023)	Giá cả: 42.000	Thời gian giao hàng: Từ 07-20/2022	Thời hạn sử dụng của lot sau khi giao hàng: 36 tháng (36 ngày)	

STT	Tên hoạt chất, thành phần (thùng hóa)	Nồng độ, hàm lượng	BYT nhỏ nhất	Hàng SX	Nước SX	SDK /GPN/KCP /LH/GPSP/ TKHQ	Quy cách	Tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng hàng hóa	Giá kê hàng	Thời gian giao hàng	Thời hạn sử dụng cho lại sau khi giao hàng	Chi chi
12	Nước, Maltoдекtrin (2,5g/200ml), Đường ăn kiêng Erytritol (4,2g/200ml), Natri citrat, Chất điều chỉnh độ axit (310), Natri clorid, Kali clorid, Hương giống tự nhiên dùng trong thực phẩm, Hương tự nhiên chiết xuất từ lá cỏ ngọt, L-Citrulline DL-Malate, Kẽm gluconat, Chất tạo ngọt tổng hợp (935)	Trong 100ml - Nang lượng 50kcal - Carbohydrate 12,5g (Maltoдекtrin 12,5g) - L-Citrulline 25,3mg - Ca khoáng chất + Natri 38,65mg + Clo 38,35mg + Kẽm 1mg	200ml	Công ty Cổ phần dinh dưỡng Nutrace	Việt Nam	0952024/ DKSP	Lon 200ml	Bạt chứng nhận HACCP, ISO 22000:2018, GMP	38.500	Tối đa 72 giờ sau khi đặt hàng	Tối thiểu 3 tháng (90 ngày)	
13	Maltoдекtrin, Đạm Whey thủy phân, Chất béo mạch trung bình (MCT), Sucrose, Chất béo thực vật giàu Omega (từ dầu Hạt Cải, dầu Hương Dượng, dầu Bắp và dầu Đậu nành), Tinh bột biến tính (E1442), Hỗn hợp Vitamin và Khoáng chất (Retinyl acetat, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopheryl acetat, Phylloquinon, Natri-L-ascorbat, Thiamin mononitrat, Riboflavin, Nicotinamid, Canxi-D-pantothenat, Pyridoxin hydroclorid, Axvit folic, Cyanocobalamin, D-Biotin, Natri clorid, Kali clorid, Canxi carbonat, Magê oxit, Sắt pyrophosphat, Kẽm sulfat, Kali iodid, Mangan sulfat, Đồng sulfat, Natri selenit, Cẽm clorid, Natri molybdat), Cholin, Hương liệu tăng hấp, L-Carnitin, Taurin, Nucleotit, Sãn phẩm có đũa Đạm sữa	Trong 100g - Nang lượng 438 kcal - Chất đạm 18,7g - BCAA 4092mg - Chất béo 18,4g - MCT 13g - Carbohydrate 56,6g - Thành phần: + Đạm Whey thủy phân 100% + Chất béo MCT 70% + Cẽ Vitamin và Khoáng chất - Áp suất thẩm thấu 296 mOsmol/L (369 mOsmol/kg)	400g	Công ty Cổ phần dinh dưỡng Nutrace	Việt Nam	0752024/ DKSP	Lon 400g	Bạt QCVN 8-1:2011/BYT, QCVN 8-3:2011/BYT, QCVN 8-3:2012/BYT	450.000	Tối đa 72 giờ sau khi đặt hàng	Tối thiểu 3 tháng (90 ngày)	
14	Đạm sữa whey, Đạm sữa casein, Đạm đậu nành tinh chế, Đường, Béo thực vật, Maltoдекtrin, Prebiotic (FOS/Inulin), Omega 3/6, Khoáng chất (Natri, Kali, Canxi, Phốt pho, Magê, Sắt, Kẽm, Mangan, Đồng, I-đi, Selen, Crom, Molybden), Vitamin (Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin K1, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Niacin, Pantothenic acid, Vitamin B6, Folic acid, Vitamin B12, Biotin), Lactamin, Tinh chất Oliu, Lõi khuẩn, Hương vani	Trong 100g - Nang lượng 460kcal - Chất đạm 22g + Arginine 0,9g + BCAAs 4,4g - Chất béo 19,5g + Omega 3 200mg + Omega 6 800mg - Carbohydrate 47,5g - Chất xơ hòa tan 4,5g - Canxi 500mg - Lõi khuẩn 1 tỷ cfu - Các vitamin và khoáng chất - Áp suất thẩm thấu 466 mOsmol/kg (367 mOsmol/L)	400g	Công ty Cổ phần dinh dưỡng Nutrace	Việt Nam	729/2011/ DKSP	Lon 400g	Bạt QCVN 8-1:2011/BYT, QCVN 8-2:2011/BYT, QCVN 8-3:2012/BYT	390.000	Tối đa 72 giờ sau khi đặt hàng	Tối thiểu 3 tháng (90 ngày)	

MW

STT	Tên hoạt chất, thành phần (hàng hóa)	Nồng độ, hàm lượng	BVT nhỏ nhất	Hàng SX	Nước SX	SĐK /CPN/KCP /LH/CP/SK/TKHQ	Quy cách	Tên chuẩn kỹ thuật, chất lượng hàng hoá	Giá kê hoạch	Thời gian giao hàng	Thời hạn sử dụng còn lại sau khi giao hàng	Chỉ chủ
15	Chất béo thực vật, Bột sữa gầy, Sucrose, Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Bơ sữa, Bơ đậu nành, Các khoáng chất (Canxi carbonate, Magie phosphate, Natri clorid, Kali clorid, Kẽm sulfat, Sắt pyrophosphate, Natri selenit, Mangan sulfat, Crom clorid, Kali iodid, Đồng sulfat, Natri canxi carbonate) và Các vitamin (Natri-L-ascorbat, DL-alpha-tocopheryl acetat, Nicotinamid, Vitamin K2 (MK7), Cyanocobalamin, Retinyl acetat, Canxi-D-pantothemat, Cholecalciferol, Pyridoxin hydroclorid, Thiamin mononitrat, Axit folic, Riboflavin, Phylloquinon), Hương liệu thực phẩm (thường chứa hương sữa, hương vani), Sốt non (400mg/100g), Lactase	Trong 100g: - Năng lượng: 472kcal - Chất đạm: 19g + BCAA: 3,030g - Chất béo: 19,8g + Tổng axit béo không bão hòa (MUFA, PUFA): 3348mg - Carbohydrate: 33g - Chất xơ hòa tan: 3,6g - Sốt non: 400mg - Các khoáng chất và vitamin	400g	Công ty Cổ phần dinh dưỡng Nuticare	Việt Nam	T84/NUTRI CARE/2025	Lon 400g	Bạt QCVN 8-1:2011/BYT, QCVN 8-2:2011/BYT, QCVN 8-3:2012/BYT	350.000	Tối đa 72 giờ sau khi đặt hàng	Tối thiểu 3 tháng (90 ngày)	
16	Chất béo thực vật, Maltoedextrin, Bơ sữa, Sucrose, Bơ đậu nành, Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Các khoáng chất (Canxi carbonate, Magie phosphate, Natri clorid, Kali clorid, Kẽm sulfat, Natri selenit, Sắt pyrophosphate, Mangan sulfat, Natri molybdat, Crom clorid, Kali iodid, Đồng sulfat, Natri canxi carbonate) và Các Vitamin (Natri-L-ascorbat, DL-alpha-tocopheryl acetat, Nicotinamid, Cyanocobalamin, Retinyl acetat, Canxi-D-pantothemat, Cholecalciferol, D-Biotin, Pyridoxin hydroclorid, Thiamin mononitrat, Axit folic, Riboflavin, Phylloquinon, Vitamin K2 (MK7)), Hương liệu thực phẩm (thường chứa hương vani, hương sữa), Lactanin (70 mg/100 g)	Trong 100g: - Năng lượng: 452kcal - Chất đạm: 18g + Arginine: 827mg + BCAA: 3271mg - Chất béo: 16,58g + MUFA: 5699mg + PUFA: 1511mg - Carbohydrate: 56,4g - Chất xơ hòa tan: 3,6g - Các Vitamin và khoáng chất:	400g	Công ty Cổ phần dinh dưỡng Nuticare	Việt Nam	T95/NUTRI CARE/2025	Lon 400g	Bạt QCVN 8-1:2011/BYT, QCVN 8-2:2011/BYT, QCVN 8-3:2012/BYT	320.000	Tối đa 72 giờ sau khi đặt hàng	Tối thiểu 3 tháng (90 ngày)	
17	Chất béo thực vật, Bơ đậu nành, Maltoedextrin, Sucrose, Bơ sữa, Sữa bột tách béo, Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Chất béo thực phẩm trung bình (MCT), Hỗn hợp khoáng và Vitamin (Retinyl acetat, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopherylacetat, Phylloquinon, Natri-L-ascorbat, Thiamin mononitrat, Pyridoxin hydroclorid, Axit folic, Cyanocobalamin, D-Riboflavin, Nicotinamid, Canxi-D-pantothemat, Pyridoxin hydroclorid, Axit folic, Cyanocobalamin, D-biotin, Natri clorid, Canxi carbonate, Triaxenololone, Magnesi oxit, Sắt pyrophosphate, Kẽm sulfat, Kali iodid, Mangan sulfat, Đồng sulfat, Natri selenit, Crom clorid, Natri molybdat), Natri Curcumin, Nuciferin, Hương Van Iông hợp	Trong 100g: - Năng lượng: 474kcal - Chất đạm: 21g + Arginine: 1000mg + BCAA: 3,561g - Chất béo: 21g + MCT: 21g + MUFA: 6,6g + PUFA: 2g - Carbohydrate: 49g - Chất xơ hòa tan: 3,6g - Curcumin: 110mg - Nicotinoides: 221mg - Các khoáng chất và vitamin - Áp suất thẩm thấu: 334 mOsmol/kg (273 mOsmol/L)	400g	Công ty Cổ phần dinh dưỡng Nuticare	Việt Nam	022/2025/ DKSP	Lon 400g	Bạt QCVN 8-1:2011/BYT, QCVN 8-2:2011/BYT, QCVN 8-3:2012/BYT	300.000	Tối đa 72 giờ sau khi đặt hàng	Tối thiểu 3 tháng (90 ngày)	

Handwritten signature/initials

STT	Tên hoạt chất, thành phần (tàng hóa)	Nồng độ, hàm lượng	DVT nhỏ nhất	Hạng SX	Nước SX	SDK /GPN/GP /LH/GPSC/ TKHQ	Quy cách	Tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng hàng hoá	Giá kế hoạch	Thời gian giao hàng	Thời hạn sử dụng cần lưu sau khi giao hàng	Chi chú
18	Nước, maltoedextrin, Protein sữa, chất béo thực vật (chất béo cây), chất xơ (tinh bột bắp), khoáng chất (natri citrat, kali clorua, canxi cacbonat, magiê cacbonat, magiê citrat, sắt pyrophosphat, kẽm sulfat, natri selenit, mangan sulfat, crom clorua, đồng sulfat, natri florua, kali iodat, natri molybdat), vitamin (C, E, A, B5, B3, D3, B2, K1, B6, B1, B12, B9, B8), hương vị, chất nhai hoa (cestin hương dứa), chất tạo màu (E150a), chất làm ngọt (acesulfame K, sucralose), chất chống oxy hóa (alpha tocopherol)	Thông số kỹ thuật trong 100ml bao gồm: - Năng lượng: 150kcal - Chất đạm: 1,0g - Chất xơ: 3,2g - Chất béo: 5,5g - MUFAs: 3,9g - PUFA: 1,5g - Omega 3: 0,5g - Carbohydrate: 13,4g - Lactose <0,5g - B8 sung vitamin và khoáng chất	Chai (l)	Lactalis Nutrition Same	Philp	218/2024/D KSP	200ml/chai (l), 4 chai (l)/hộp	Dat QCVN 8-1:2011/BYT, QCVN 8-2:2011/BYT, QCVN 8-3:2012/BYT	98.000	Tối đa 72 giờ sau khi đặt hàng	Tối thiểu 3 tháng (90 ngày)	
19	Nước, tinh bột, protein sữa, dầu thực vật (dầu cải, dầu hướng dứa), đường, hương liệu tự nhiên, khoáng chất (natri citrat, kali clorua, kali citrat, magiê citrat, sắt pyrophosphat, kẽm sulfat, natri selenit, magiê sulfat, đồng sulfat, natri florua, crom clorua, kali iodat, natri molybdat), chất nhai hoa (E471), các vitamin (C, E, PP, B5, B2, B6, B1, A, B9, H, K1, D3, B12), màu thực phẩm (E150a), chất chống oxy hóa (alpha tocopherol)	Thông số kỹ thuật trong 100ml bao gồm: - Năng lượng: 150kcal - Chất đạm: 6,0g - Chất béo: 6,0g - MUFAs: 2,9g - PUFA: 2,9g - Carbohydrate: 18,0g - Lactose <0,2g - B8 sung vitamin và khoáng chất	Chai (l)	Lactalis Nutrition Same	Philp	1129/2021/DKSP	200ml/chai (l), 4 chai (l)/hộp	Dat QCVN 8-1:2011/BYT, QCVN 8-2:2011/BYT, QCVN 8-3:2012/BYT	75.000	Tối đa 72 giờ sau khi đặt hàng	Tối thiểu 3 tháng (90 ngày)	
20	Maltoedextrin từ ngô	Thông số kỹ thuật trong 100g bao gồm: - Năng lượng: 380kcal - Carbohydrate: 95,0g	Gói	Lactalis Nutrition Same	Philp	177/2022/D KSP	25g/gói	Dat QCVN 8-1:2011/BYT, QCVN 8-2:2011/BYT, QCVN 8-3:2012/BYT	28.000	Tối đa 72 giờ sau khi đặt hàng	Tối thiểu 3 tháng (90 ngày)	
21	Maltoedextrin, Bột béo thực vật, Dầu đậu nành phân lập, Bột béo gàu Omega 3, Drogac Sita non Colodig 24h, chất tạo màu, chất khoáng, Sterol esters thực vật, Canxi beta-hydroxy-phenylthioylate, Glucosamine Sulphate, Vitamin, Natriolactate, Hương liệu tổng hợp dùng cho thực phẩm, Taurine, Gamma aminobutyric acid, Bifidobacterium	400g	Lon	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam Vite Dairy Việt Nam	Việt Nam	05/2023/DKSP	Lon 400g	Sản phẩm đạt tiêu chuẩn theo chứng nhận ISO 22000:2018	343.548	Tối đa 72 giờ sau khi đặt hàng	Tối thiểu 3 tháng (90 ngày)	

Handwritten signature

STT	Tên hoạt chất / thành phần (hàng hóa)	Nồng độ, hàm lượng	DVT nhỏ nhất	Hãng SX	Nước SX	SĐK /CPN/CPLH/GPSP/TKHQ	Quy cách	Tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng hàng hóa	Giá kê hoạch	Thời gian giao hàng	Thời hạn sử dụng còn lại sau khi giao hàng	Chú chú
21	Maltodextrin, Bột béo thực vật, Dầu đậu nành phân lập, Bột béo giàu Omega 3, Đường, Sắt non Coloid/G 24h, chất sơ hóa ăn, chất khoáng, Sterol esters thực vật, Canxi β-hydroxy-phenethylbutyrate, Glucosamine Sulphate, Vitamin, Natrioximate, Hwang liên tằng hợp dùng cho thực phẩm, Taurine, Gamma amino-butyric acid, Bifidobacterium.	900g	Lon	Công ty Cổ phần Sina Viadairy Việt Nam	Việt Nam	05/2023/ĐK SP	Lon 900g	Sản phẩm đạt tiêu chuẩn theo chứng nhận ISO 22000:2018	672,316	Tối đa 72 giờ sau khi đặt hàng	Tối thiểu 3 tháng (90 ngày)	
23	Maltodextrin, Bột béo thực vật, Dầu đậu nành phân lập, Bột béo giàu Omega 3, Đường, Sắt non Coloid/G 24h, chất sơ hóa ăn, chất khoáng, Sterol esters thực vật, Canxi β-hydroxy-phenethylbutyrate, Glucosamine Sulphate, Vitamin, Natrioximate, Hwang liên tằng hợp dùng cho thực phẩm, Taurine, Gamma amino-butyric acid, Bifidobacterium.	400g	Lon	Công ty Cổ phần Sina Viadairy Việt Nam	Việt Nam	24/2023/ĐK SP	Lon 400g	Sản phẩm đạt tiêu chuẩn theo chứng nhận ISO 22000:2018	343,348	Tối đa 72 giờ sau khi đặt hàng	Tối thiểu 3 tháng (90 ngày)	
24	Maltodextrin, Bột béo thực vật, Dầu đậu nành phân lập, Bột béo giàu Omega 3, Đường, Sắt non Coloid/G 24h, chất sơ hóa ăn, chất khoáng, Sterol esters thực vật, Canxi β-hydroxy-phenethylbutyrate, Glucosamine Sulphate, Vitamin, Natrioximate, Hwang liên tằng hợp dùng cho thực phẩm, Taurine, Gamma amino-butyric acid, Bifidobacterium.	800g	Lon	Công ty Cổ phần Sina Viadairy Việt Nam	Việt Nam	24/2023/ĐK SP	Lon 800g	Sản phẩm đạt tiêu chuẩn theo chứng nhận ISO 22000:2018	672,316	Tối đa 72 giờ sau khi đặt hàng	Tối thiểu 3 tháng (90 ngày)	
25	Nước, Sắt bột gầy (8,1%), Đường, Dầu thực vật, Maltodextrin, Chất sơ hóa ăn (FOS/Inulin), Dầu đậu nành phân lập, Chất độn định (418, 471, 410, 500(G), 336(G)), Hwang liên tằng hợp dùng cho thực phẩm, Enzyme Lactase, Hỗn hợp Vitamin và Khoáng chất(Vitamin A, D), E, B1, B2, B6, Nicotin, Canxi - D - Pantothemat, Axít Folic, Biotin, Magie Oxid, Sắt(II) Pyrophosphat, Kẽm Oxid, Đồng Sulphat Monohydrat, Kali Iodid, Mangan Sulphat, Natri Selenit), Canxi Phosphat, Sterol Ester thực vật (660 mg/L), Natri Clorid, Kali Clorid, Canxi β-hydroxy-β-methylbutyrate (CABDB) (128 mg/L), Gamma amino-butyric acid (GABA), Inositolerin (66 mg/L), Chất chống oxy hoá(317G), Chất tạo ngọt Steviol Glycosid từ nhân từ cỏ ngọt (960g)	237ml	Chai	Công ty Cổ phần Sina Viadairy Việt Nam	Việt Nam	104/2024/ĐKSP	Chai 237ml	Sản phẩm đạt tiêu chuẩn theo chứng nhận FSSC 22000	361,80	Tối đa 72 giờ sau khi đặt hàng	Tối thiểu 3 tháng (90 ngày)	

STT	Tên hoạt chất, thành phần (hàng hóa)	Nồng độ, hàm lượng	BVT nhỏ nhất	Hãng SX	Nước SX	SBK /GPNK/GP L/H/GP/SK/TKHQ	Quy cách	Tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng hàng hóa	Giá kê hoạch	Thời gian giao hàng	Thời hạn sử dụng còn lại sau khi giao hàng	Chức vụ
25	Dầu sên, Soy Protein, Dầu thực vật, Palmitose (Isomaltilose), Polysac, Chất xơ hòa tan (FOS/Tulin), Maltodextrin, Fructose, Hôp hợp Vitamin và Khoáng chất (Canxi, Magne, Sắt, Kẽm, Phosph, Iod, Mangan, Selen, Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Vitamin B6, Vitamin B12, Asit Panthoic, Asit Folic, Biotin), Hương sên và hương vani dùng hợp dùng cho thực phẩm	400g	Lon	Công ty Cổ phần Sina Viadairy Việt Nam	Việt Nam	123/2019/D KSP	Lon 400g	Sản phẩm đạt tiêu chuẩn theo chứng nhận ISO 22000:2018	242,352	Tối đa 72 giờ sau khi đặt hàng	Tối thiểu 3 tháng (90 ngày)	
27	Dầu sên, Soy Protein, Dầu thực vật, Palmitose (Isomaltilose), Polysac, Chất xơ hòa tan (FOS/Tulin), Fructose, Maltodextrin, Hôp hợp Vitamin và Khoáng chất (Canxi, Magne, Sắt, Kẽm, Phosph, Iod, Mangan, Selen, Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Vitamin B6, Vitamin B12, Asit Panthoic, Asit Folic, Biotin), Hương sên và hương vani dùng hợp dùng cho thực phẩm	400g	Lon	Công ty Cổ phần Sina Viadairy Việt Nam	Việt Nam	124/2019/D KSP	Lon 400g	Sản phẩm đạt tiêu chuẩn theo chứng nhận ISO 22000:2018	242,352	Tối đa 72 giờ sau khi đặt hàng	Tối thiểu 3 tháng (90 ngày)	
28	Whey protein concentrate, Maltodextrin, Dầu thực vật, Sắt, Sắt bích, Sucrose, Chất béo chuỗi trung bình (MCT), Soy Protein, Khoáng chất (Canxi, Magne, Sắt, Kẽm, Phosph, Iod, Mangan), Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Vitamin B6, Vitamin B12, Asit Folic, Asit Panthoic, Nicotin, Biotin, Choline, Taurine, L-Carnitine), Hương sên và hương vani dùng hợp dùng cho thực phẩm	400g	Lon	Công ty Cổ phần Sina Viadairy Việt Nam	Việt Nam	175/2019/D KSP	Lon 400g	Sản phẩm đạt tiêu chuẩn theo chứng nhận ISO 22000:2018	257,796	Tối đa 72 giờ sau khi đặt hàng	Tối thiểu 3 tháng (90 ngày)	
29	Mucic, Maltodextrin (11.5%), Chất xơ hòa tan (Inulin), Isomaltilose (1.05%), Chất đầu chính độ axit (3.27, 3.10), Hương liệu tổng hợp dùng cho thực phẩm (Chanh dây, Bào), Chất ổn định (466), Chất tạo ngọt Sucralose Glycosid từ thiên từ cỏ ngọt (960a), Kali clorid, Vitamin (Biotin, Vitamin D3, Asit Folic, Canxi-D-Panthenol, Vitamin B1, Vitamin B6), natri clorid, Kẽm gluconat	200ml	Hộp	Công ty Cổ phần Sina Viadairy Việt Nam	Việt Nam	226/NTAD ABR/2026	Hộp 200ml	Sản phẩm đạt tiêu chuẩn theo chứng nhận FSSC 22000	28,944	Tối đa 72 giờ sau khi đặt hàng	Tối thiểu 3 tháng (90 ngày)	
30	Probi - Lipid (Chất Béo MCT) - Glucid - Vitamin và Khoáng Chất	Tinh trên 100ml: Năng lượng: 150 kcal; Chất đạm (Protein): 6,75g; Chất béo (Lipid): 5,5g; Chất bột đường (Glucid): 18,4g; Cá không chất và vitamin; Đạm whey thủy phân 70% tổng lượng chất đạm, MCT (Chất béo chuỗi trung bình - Medium Chain Triglyceride) 70% trên tổng lượng chất béo.	Chai nhựa	Abbott Laboratories B.V., Rietweg 21, Zwolle Hà Lan	Hà Lan	15/2023/ĐK SP	Chai nhựa 200ml, Thùng 30 chai	Tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 22000 Xuất xứ G7/EU	64130	Tối đa 72 giờ sau khi đặt hàng	Tối thiểu 3 tháng (90 ngày)	

STT	Tên hoạt chất - thành phần (hàng hóa)	Nồng độ, hàm lượng	DVT nhỏ nhất	Hãng SX	Nước SX	SDK /CPNK/CP LH/CPNK/TKHQ	Quy cách	Tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng hàng hóa	Giá kê hoạch	Thời gian giao hàng	Thời hạn sử dụng còn lại sau khi giao hàng	Chú chú
31	Prend - Lipid - Glucid-HMB - Vitamin và Khoáng Chất	Tinh trần 100ml Năng lượng 150 kcal, Chất đạm (Protein) 9,1g, Chất béo (Lipid) 4,8g, Chất bột đường (Glucid) 16,8g; Có khoáng chất và vitamin, HMB (Beta-hydroxy-beta-methyl butyrate) 0,55g.	Chai nhựa	Abbott Laboratories B.V., Rietweg 21, Zwolle, Hà Lan	Hà Lan	14/2023/DK SP	Chai nhựa 220ml, Thùng 30 chai	Tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 22000 Xuất xứ G7/EU	62810	Tối đa 72 giờ sau khi đặt hàng	Tối thiểu 3 tháng (90 ngày)	
32	Prend - Lipid - Glucid - Vitamin và Khoáng Chất	Tinh trần 100ml Năng lượng 96,36 kcal, Chất đạm (Protein) 4,61g, Chất béo (Lipid) 3,74g, Chất bột đường (Glucid) 10,03g, Chất xơ 2,05g; Có khoáng chất và vitamin, GI (Chỉ số đường huyết) 27± 3,45; PUFA (Chất béo không bão hòa nhiều nối đôi) 1g.	Chai nhựa	Abbott Laboratories B.V., Rietweg 21, Zwolle, Hà Lan	Hà Lan	10/2023/DK SP	Chai nhựa 220ml, Thùng 30 chai	Tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 22000 Xuất xứ G7/EU	39204	Tối đa 72 giờ sau khi đặt hàng	Tối thiểu 3 tháng (90 ngày)	
33	Nestle, Collagen bo thực phẩm, đạm whey phân lập (đàn), chất điều chỉnh độ axit (acid citric 330, acid phosphoric 338, acid malic 296), chất tạo ngọt tổng hợp (sucralose 955, acesulfam kali 950), mono và diglycerid của các axit béo, chất bảo quản (kali sorbat 202, natri benzoat 211)	Tinh trần 100ml Năng lượng 290kcal Chất béo 20,1g Tinh bột 0g Chất xơ 0g Đạm 50g Môđêr 0,33g Natri 135mg Canxi 30mg Kali 18mg Phospho 400mg Magne 6,25mg	Cột	Pouch Alliance - Dutch Medical Food B.V	Hà Lan	100/2023/DKSP	Gói 40ml Hộp 30 gói	Tiêu chuẩn cơ sở của NSX (Có bản tiêu chuẩn kèm theo)	99.000	Tối đa 72 giờ sau khi đặt hàng	Tối thiểu 3 tháng (90 ngày)	
34	Nutric, Collagen bo thực phẩm, đạm whey phân lập (đàn), chất điều chỉnh độ axit (acid citric 330, acid phosphoric 338, acid malic 296), hương liệu tropical từ nhàn, chất tạo ngọt tổng hợp (sucralose 955, acesulfam kali 950), chất nhũ hoá (mono và diglycerid của các axit béo 471), chất bảo quản (kali sorbat 202, natri benzoat 211)	Tinh trần 100ml Năng lượng 200kcal Chất béo 20,1g Tinh bột 0g Chất xơ 0g Đạm 50g Môđêr 0,33g Natri 135mg Canxi 30mg Kali 18mg Phospho 400mg Magne 6,25mg	Cột	Pouch Alliance - Dutch Medical Food B.V	Hà Lan	407/2023/DKSP	Gói 40ml Hộp 30 gói	Tiêu chuẩn cơ sở của NSX (Có bản tiêu chuẩn kèm theo)	99.000	Tối đa 72 giờ sau khi đặt hàng	Tối thiểu 3 tháng (90 ngày)	

Handwritten signature or mark